

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

Bản án số: **07/2025/DS-ST**
Ngày: 19-3-2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần D1 Duy và bà Nguyễn Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG.

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Anh D; chức vụ: Phó phòng giao dịch phụ trách kinh doanh, Phòng giao dịch Đắk Bla, Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh K; Địa chỉ: Số 73A Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh K (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Long Q, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần T, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Ngọc D1, sinh năm 1976 (Đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2024 và trong quá trình xét xử, người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG trình bày.*

Vào ngày 11/6/2021, Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh K – Phòng Giao dịch Đắk Bla và anh Trần Long Q cùng ký kết Hợp đồng tín dụng (áp dụng cho phương thức hạn mức) số 202126158357. Theo đó, anh Q được Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng với mức hạn mức là 150.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức là 36 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng, mục đích sử dụng vốn là vay sản xuất nông nghiệp, lãi suất theo thỏa thuận trên Giấy nhận nợ. Ngày 29/6/2023, anh Q đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, thời hạn cho vay là 12 tháng, thời hạn trả nợ là ngày 29/6/2024, lãi trả vào ngày 29 hàng tháng.

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 14/6/2021, ông Trần T và bà Huỳnh Thị Ngọc D1 đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng cho tài sản là bất động sản) số 176/2021/HĐTC-PGDĐBL với Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh K – Phòng Giao dịch Đắk Bla. Theo đó, ông T và bà D1 đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 62, tờ bản đồ số 27, diện tích 222,4m², địa chỉ phường Nguyễn Trãi, thành phố K, tỉnh K (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 524809, do UBND thành phố K cấp ngày 16/01/2017 mang tên ông Trần T).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Trần Long Q đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi đến hạn, dẫn đến tình trạng nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh Q vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả tiền. Nay Ngân hàng TMCP SG khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc:

1/ Anh Trần Long Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 19/3/2025 tổng cộng là 167.448.860 đồng (Trong đó, 150.000.000 đồng tiền gốc, 11.759.589 đồng tiền lãi trong hạn, 427.353 đồng tiền lãi trong hạn quá hạn và 5.261.918 đồng tiền lãi quá hạn) và toàn bộ lãi suất phát sinh cho đến khi anh Trần Long Q thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

2/ Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 176/2021/HĐTC-PGDĐBL ngày 14/6/2021 đã ký kết với Ngân hàng để thu hồi nợ trong trường hợp anh Trần Long Q không thực hiện được nghĩa vụ trả tiền theo cam kết, thỏa thuận.

3/ Về án phí và chi phí tố tụng: Yêu cầu bị đơn anh Trần Long Q phải chịu.

**Bị đơn anh Trần Long Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần T, bà Huỳnh Thị Ngọc D1 đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Anh Q, ông T, bà D1 không có văn bản trình bày ý kiến, không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG đã tuân thủ, chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Trần Long Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần T, bà Huỳnh Thị Ngọc D1 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa

không có lý do. Anh Q, ông T, bà D1 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 5, khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 280, 299, 320, 323, 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG. Buộc bị đơn anh Trần Long Q trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tổng cộng là 167.448.860 đồng (Trong đó, 150.000.000 đồng tiền gốc, 11.759.589 đồng tiền lãi trong hạn, 427.353 đồng tiền lãi trong hạn quá hạn và 5.261.918 đồng tiền lãi quá hạn). Trường hợp anh Q không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Trần Long Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Long Q có nơi cư trú tại tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố K, tỉnh K. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tòa án nhân dân thành phố K thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Long Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần T, bà Huỳnh Thị Ngọc D1 đã được Tòa án thông báo, triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Anh Q, ông T, bà D1 không có văn bản trình bày ý kiến và không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, anh Q, ông T, bà D1 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét Hợp đồng tín dụng (áp dụng cho phương thức hạn mức) số 202126158357, ngày 11/6/2021, thấy rằng: Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đắk Bla có cấp tín dụng cho anh Trần Long Q, bên bảo đảm là ông Trần T và bà Huỳnh Thị Ngọc D1, với số tiền là 150.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức là 36 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng, mục đích sử dụng vốn là vay sản xuất nông nghiệp. Trên cơ sở đó, ngày 29/6/2023, Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đắk Bla đã giải ngân cho anh Trần Long Q số tiền là

150.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng (ngày đến hạn ngày 29/6/2024), kỳ hạn trả nợ gốc ngày 29/6/2024, trả lãi vào ngày 29 hàng tháng (Theo Giấy nhận nợ (áp dụng cho vay theo phương thức hạn mức) số LD2318000524, ngày 29/6/2023). Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự nên phát sinh hiệu lực pháp luật, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết và thực hiện hợp đồng.

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 14/6/2021, Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh K – Phòng giao dịch Đắk Bla và ông Trần T, bà Huỳnh Thị Ngọc D1 đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng cho tài sản là bất động sản) số 176/2021/HĐTC-PGDĐBL. Theo đó, ông T và bà D1 đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 62, tờ bản đồ số 27, diện tích 222,4m², địa chỉ phường Nguyễn Trãi, thành phố K, tỉnh K (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 524809, do UBND thành phố K cấp ngày 16/01/2017 mang tên ông Trần T). Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/6/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố K, tỉnh K.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Trần Long Q đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi đối với Ngân hàng, dẫn đến tình trạng nợ quá hạn. Căn cứ vào các Điều 280 và 466 của Bộ luật Dân sự, thấy rằng, anh Q phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền đầy đủ, đúng thời gian, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận với Ngân hàng. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, theo thỏa thuận của các bên.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 280 và 466 của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận. Anh Trần Long Q phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tổng cộng là 167.448.860 đồng (Trong đó, 150.000.000 đồng tiền gốc, 11.759.589 đồng tiền lãi trong hạn, 427.353 đồng tiền lãi trong hạn quá hạn và 5.261.918 đồng tiền lãi quá hạn).

Trường hợp anh Q không trả đúng, đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP SG thì theo quy định tại các Điều 298, 299, 317 và 323 Bộ luật Dân sự, tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng cho tài sản là bất động sản) số 176/2021/HĐTC-PGDĐBL ngày 14/6/2021 sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP SG. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ vay, tiền lãi, lãi phạt liên quan, chi phí khác thì anh Trần Long Q có trách nhiệm tiếp tục thanh số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG được chấp nhận nên bị đơn anh Trần Long Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, 298, 299, 317, 323, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP SG, đơn đề ngày 24/7/2024.

Xử:

1. Buộc anh Trần Long Q trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tổng cộng là 167.448.860 (*Một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi*) đồng. Trong đó, 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu*) đồng tiền gốc, 11.759.589 (*Mười một triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm tám mươi chín*) đồng tiền lãi trong hạn, 427.353 (*Bốn trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi ba*) đồng tiền lãi trong hạn quá hạn và 5.261.918 (*Năm triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm mười tám*) đồng tiền lãi quá hạn.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Trần Long Q không trả đúng hoặc trả đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP SG thì tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng cho tài sản là bất động sản) số 176/2021/HĐTC-PGDĐBL ngày 14/6/2021 là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 62, tờ bản đồ số 27, diện tích 222,4m², địa chỉ phường Nguyễn Trãi, thành phố K, tỉnh K và tài sản gắn liền với đất (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 524809, do Ủy ban nhân dân thành phố K cấp ngày 16/01/2017 mang tên ông Trần T) sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP SG.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ vay, tiền lãi, lãi phạt liên quan, chi phí khác thì anh Trần Long Q có trách nhiệm tiếp tục thanh số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP SG có quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Trần Long Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền này.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP SG thì lãi suất mà anh Trần Long Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP SG.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Long Q phải chịu **8.372.443** (*Tám triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi ba*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG **3.819.980** (*Ba triệu, tám trăm mười chín nghìn, chín trăm tám mươi*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000072 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Long Q phải chịu **1.700.000** đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng TMCP SG đã nộp tạm ứng tại Tòa án nên anh Q phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG **1.700.000** (*Một triệu, bảy trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/3/2025), nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp người có quyền kháng cáo nêu trên vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND Tp. K,
- Chi cục THADS Tp. K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**